

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 7 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lò Văn Viễn  
2. Ông Trần Thành Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**  
Ông Quảng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 110/2024/TLST – HNGĐ, ngày 10/5/2024 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 28/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2024/QĐST – HNGĐ ngày 15/7/2024 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Lương Thị D, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Bản A, xã X, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Vũ Ngọc C, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Bản A, xã X, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 23/4/2024 và các tài liệu thể hiện lời khai nguyên đơn chị Lương Thị D trình bày: Chị và anh Vũ Ngọc C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã F, huyện Y, tỉnh Sơn La vào ngày 30/10/2018, sau khi kết hôn cả hai về sống chung với nhau tại bản A, xã X, huyện Y, tỉnh Sơn La. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi cọ do bất đồng quan điểm sống, không cùng chí hướng, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nội, ngoại hòa giải nhưng không được, cuộc sống vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung, hiện nay đã sống ly thân được 05 năm. Chị thấy không còn tình cảm với anh C nữa, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nên có đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Vũ Ngọc C.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh C có 01 người con chung là Vũ Thị U - sinh ngày 08/8/2019. Khi ly hôn chị D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành và chị D không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống chị và anh C không có nợ chung, tài sản chung nên không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Vũ Ngọc C họp lệ nhiều lần theo đúng quy định nhưng anh C đều không có mặt để giải quyết việc ly hôn tại Tòa án, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh C về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị D đối với anh.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh C cư trú, kết quả: sau khi kết hôn thì vợ chồng anh C – chị D về chung sống với nhau tại bản A, xã X, huyện Y, tỉnh Sơn La. Hiện nay anh C vẫn đăng ký cư trú tại đây, tuy nhiên vợ chồng đang sống ly thân được hơn 05 năm nay; anh C và chị D có 01 con chung là Vũ Thị U - sinh ngày 08/8/2019 do chị D trực tiếp chăm sóc.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh C đã được triệu tập họp lệ nhưng đều vắng mặt, chị D đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh C, chị D là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lương Thị D. Xử cho chị D được ly hôn anh Vũ Ngọc C. Giao cho chị D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Vũ Thị U - sinh ngày 08/8/2019 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D. Chị D khai không có nợ chung, tài sản chung không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Chị D được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lương Thị D đối với anh Vũ Ngọc C cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La được

Tòa án nhân dân huyện Sông Mã thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Sau khi chị D có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự, chị D có mặt theo thông báo và tham gia phiên họp tại tòa, sau đó có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; anh Vũ Văn C đã được Tòa án tiến hành triệu tập họp lệ theo đúng quy định nhưng anh C đều không có mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị D và anh Vũ Ngọc C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã F, huyện Y, tỉnh Sơn La vào ngày 30/10/2018 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 xác định việc kết hôn là đúng theo các quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị D và anh C đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống, chị D và anh C đã sống ly thân với nhau được 05 năm nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh Vũ Ngọc C không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Lương Thị D thể hiện ý chí thiếu trách nhiệm, không còn quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình và không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng và cuộc sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị D ly hôn anh C là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị D và anh C có 01 con chung là Vũ Thị U - sinh ngày 08/8/2019. Chị D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Bên cạnh đó, quá trình xác minh tại địa phương cho thấy kể từ khi chị D và anh C ly thân đến nay việc trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung vẫn do chị D thực hiện đúng như chị Duâm đã trình bày, con chung vẫn được chị D chăm sóc, nuôi dưỡng và cho ăn học đầy đủ. Do vậy để đảm bảo mọi quyền lợi cho con chung, để trẻ nhỏ có thể phát triển tốt nhất cần chấp nhận yêu cầu của chị D, tiếp tục để con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D khai nhận không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu Tòa giải quyết, anh C không cho ý kiến gì do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị D là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có

điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin được miễn án phí được chấp nhận nên được miễn án phí theo quy định chung.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lường Thị D đối với anh Vũ Ngọc C.

- Xử cho chị Lường Thị D được ly hôn anh Vũ Ngọc C.

- Giao con chung là Vũ Thị U - sinh ngày 08/8/2019 cho chị Lường Thị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

Anh Vũ Ngọc C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lường Thị D và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

**2.** Về án phí: Chị Lường Thị D được miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn.

**3.** Về quyền kháng cáo: Chị Lường Thị D, anh Vũ Ngọc C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thành Vân

Lò Văn Viễn

Hoàng Thị Nhung

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã F, huyện Y, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Nhung**